

Số: 2893 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán

Công trình: Đê và đập dâng đập ngăn mặn Nha Phu

Hạng mục: Kênh tiêu hạ lưu cầu Tấn Võ, kênh tưới và đê bờ hữu đoạn đầu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đê và đập dâng đập ngăn mặn Nha Phu;

Căn cứ Văn bản số 1204/UBND-KT ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương tổ chức triển khai thực hiện hạng mục: Kênh tiêu hạ lưu cầu Tấn Võ, kênh tưới và đê bờ hữu (đoạn đầu) thuộc dự án Đê và đập dâng đập ngăn mặn Nha Phu, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 12/8/2016 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2562/SNN-QLXDCT ngày 09/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình Đê và đập dâng đập ngăn mặn Nha Phu; Hạng mục: Kênh tiêu hạ lưu cầu Tấn Võ, kênh tưới và đê bờ hữu đoạn đầu, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đê và đập dâng đập ngăn mặn Nha Phu

Hạng mục: Kênh tiêu hạ lưu cầu Tấn Võ, kênh tưới và đê bờ hữu đoạn đầu.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Tuy Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng H.T.C & Công ty CP Đo đạc Xây dựng Hoàng Thiên Long - CN Bình Định lập.

4. Chủ nhiệm lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Kỹ sư Trần Văn Thả.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: nhằm đảm bảo dẫn nước tưới ổn định, khắc phục tình trạng bồi lấp và sạt lở bờ sông, bảo vệ sản xuất, đồng thời kết hợp giao thông phục vụ cho việc đi lại của nhân dân.

6. Nội dung & quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Hình thức kết cấu:

- Xây dựng đê có mặt cắt ngang dạng hình thang, thân đê đắp bằng đất đồi (đất cấp 3), dung trọng $\leq 1,75 \text{ T/m}^3$; mái đê phía sông gia cố bằng tấm bê tông lắp ghép dày 10cm, kích thước (0,5x0,5)m được xếp trong khung giằng bằng bê tông M200 bên trên tầng lọc ngược đá dăm 2x4 dày 10cm và vải địa kỹ thuật; mái đê phía đồng trồng cỏ; Chân đê kết cấu đá hộc đồ tạo lăng thể và đóng cọc tre, bên trong đá hộc chân khay bê tông kích thước (30x50)cm, riêng đoạn chân đê bê tông kích thước (30x80)cm; đỉnh đê tuyến số 01 đá lát khan dày 20cm, dưới là dăm lót đá 2x4cm; đỉnh đê tuyến số 02 bằng bê tông M250 dày 18cm, dưới lót bạt nhựa.

- Trên tuyến đê xây dựng các hạng mục công trình trên đê, gồm: 01 cống tiêu D600mm; 02 cống tiêu D400mm và 07 bậc cấp. Kết cấu cống tiêu bằng ống buy BTLT M300, tường cửa vào cửa ra cống bằng bê tông M200. Kết cấu bậc cấp bằng bê tông M200.

- Kênh tiêu hạ lưu cầu Tấn Võ với chiều dài $L = 1.521,92\text{m}$, mặt cắt hình thang, kết cấu mái kênh bằng tấm bê tông lắp ghép dày 10cm, kích thước (0,5x0,5)m, tại hai mép đáy kênh bố trí chân khay kết cấu bê tông rộng 30 cm, sâu 80 cm, phần sát chân khay trong đáy kênh gia cố đá hộc bỏ rời, chiều rộng bề mặt 80 cm, mái $m=0,75$. Chiều dài một nhịp kênh $l = 10,60\text{m}$ liên kết giữa các nhịp bằng khớp nổi bao tải nhựa đường. Các công trình trên kênh gồm 16 hạng mục, kết cấu chủ yếu bằng bê tông M200, BTCT M200 bao gồm: 06 cửa chia nước; 06 cửa tiêu; 01 cầu bản hộp; 01 cầu qua kênh; 01 cầu máng và 01 tràn vào kênh.

6.2. Các thông số kỹ thuật:

* Tuyến đê số 01:

- | | |
|---|-------------------|
| - Chiều dài đê | : 409,48m. |
| - Cao độ đỉnh đê | : +4.70 ÷ +3.00m. |
| - Cao độ chân đê đá rời | : +0.00m. |
| - Cao độ chân đê bê tông M200 | : +2.20 ÷ +0.29m. |
| - Bề rộng mặt đê | : B = 1,2m. |
| - Bề rộng đỉnh chân đê đá rời | : 1,0m. |
| - Bề rộng đỉnh chân đê bằng chân khay bê tông | : 0,3m. |
| - Hệ số mái đê phía sông | : m = 2,0. |
| - Hệ số mái đê phía đồng | : m = 1,5. |

- Hệ số mái lãng thể đá rôi : m = 1,5 & 1,0.
- * Tuyến đề số 02:
- Chiều dài đề : 266,66m.
- Cao độ đỉnh đề : +4.70 ÷ +4.43m.
- Cao độ chân đề bê tông : +3.00 ÷ +2.24m ÷ +3.88m.
- Bề rộng mặt đề : B = 4,0m.
- Bề rộng đỉnh chân bê tông : 0,3m.
- Hệ số mái đề phía sông : m = 2,0.
- Hệ số mái đề phía đồng : m = 1,5.
- * Kênh tiêu hạ lưu cầu Tấn Võ:
- + Chiều dài kênh : L= 1.521,92m.
- + Kích thước kênh : 4,0x2,5m.
- + Hệ số mái kênh : m = 1,5.
- + Chiều dày mái kênh : 0,1m.
- + Chiều dày bản đáy kênh : 0,2m.

(chi tiết theo Hồ sơ thiết kế BVTC đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định)

7. Địa điểm xây dựng: xã Phước Hòa và xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

8. Diện tích sử dụng đất: công trình xây dựng dọc theo tuyến đề cũ hiện có.

9. Loại, cấp công trình: công trình nông nghiệp & PTNT - thủy lợi - đề kè; cấp IV.

10. Tổng dự toán: 30.756.586.000 đồng.

Bằng chữ: (Ba mươi tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 22.576.849.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 3.043.760.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 318.744.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 959.321.000 đồng;
- Chi phí khác: 1.338.564.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.519.348.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương thông qua Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu, vốn ngân sách tỉnh, vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Thời gian thực hiện: năm 2016 - 2019.

13. Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND huyện Tuy Phước) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các Sở, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. /*Ab*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (15b). *u*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu